

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Vân Hồ, huyện Vân Hồ,
tỉnh Sơn La đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 371/TTr-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2030 với các nội dung chính như sau:

1. Quy mô

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: 640,696 ha.
- Quy mô diện tích đất xây dựng đô thị: 492,85 ha.
- Quy mô dân số dự báo đến năm 2030: 9.299 người.

2. Phạm vi, ranh giới

- Vị trí khu vực lập quy hoạch tại xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ có phạm vi, ranh giới cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp Tiểu khu Sao Đỏ, bản Suối Lìn, xã Vân Hồ;
- + Phía Nam giáp đường bản Bó Nhàng, xã Vân Hồ;
- + Phía Đông giáp bản Hang Trùng, xã Vân Hồ;
- + Phía Tây giáp bản Chiềng Di, xã Vân Hồ.

- Phạm vi, ranh giới nghiên cứu quy hoạch: Theo diện tích tự nhiên của xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ.

3. Tính chất

- Là đô thị loại V.
- Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Vân Hồ.
- Là nhân tố thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Vân Hồ.
- Là trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trong Khu du lịch quốc gia Mộc Châu.
- Là khu vực có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

4. Mục tiêu

4.1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Vân Hồ đến năm 2030, làm cơ sở để định hướng phát triển không gian đô thị, lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng, quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng.

- Là cơ sở quan trọng để thực hiện nâng cấp đô thị trong tương lai.
- Xây dựng đô thị Vân Hồ thành trung tâm hành chính - chính trị, văn hoá và dịch vụ du lịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc tại địa phương.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng khu trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa cấp huyện; kết nối đồng bộ với Trung tâm du lịch trọng điểm thuộc Khu du lịch quốc gia Mộc Châu.
- Xây dựng trung tâm huyện Vân Hồ đáp ứng tiêu chí đô thị loại V.
- Hình thành các khu chức năng phù hợp với tính chất của trung tâm huyện.
- Từng bước xây dựng đô thị Vân Hồ trở thành đô thị phát triển bền

vững, có cơ sở hạ tầng đồng bộ, nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo vệ môi trường và kết nối phù hợp với các vùng lân cận.

- Là cơ sở pháp lý để quản lý đất đai, quản lý xây dựng, lập quy hoạch chi tiết và các dự án đầu tư xây dựng.

5. Quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng

5.1. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Hạng mục	Quy hoạch giai đoạn đến năm 2030	
		Diện tích (Ha)	Tỷ lệ (%)
A	ĐẤT DÂN DỤNG	427,56	66,73
1	Đất ở	141,43	22,07
1.1	Đất ở hiện trạng	60,24	9,40
1.2	Đất ở mới	81,19	12,67
2	Đất công cộng	6,88	1,07
3	Đất dự trữ phát triển	124,24	19,39
4	Đất cây xanh	25,87	4,04
5	Mặt nước	13,18	2,06
6	Đất thể dục thể thao	6,01	0,94
7	Đất quảng trường	2,62	0,41
8	Đất hành chính	3,35	7,87
9	Đất cơ quan	7,35	1,15
10	Đất giáo dục	15,68	2,45
11	Đất y tế	10,97	1,71
12	Đất hạ tầng kỹ thuật	0,96	0,15
13	Đất giao thông	69,03	10,77
B	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG	65,29	10,19
1	Đất tiểu thủ công nghiệp	3,47	0,54
2	Đất nghĩa trang	1,71	0,27
3	Đất du lịch sinh thái	40,33	6,29
4	Đất an ninh - quốc phòng	10,95	1,71

5	Đất thương mại dịch vụ	6,65	1,04
6	Đất bến xe	2,18	0,34
C	ĐẤT KHÁC	147,84	23,08
1	Đất nông nghiệp	12,96	2,02
2	Đất đồi núi	92,40	14,42
3	Đất đồi chè	42,48	6,63
	Đất xây dựng đô thị	492,85	76,92
	TỔNG	640,696	100,00

5.2. Phân khu chức năng

- Khu trung tâm hành chính - chính trị.
- Khu trung tâm văn hóa – Thể dục thể thao.
- Khu trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch, nghỉ dưỡng.
- Khu trung tâm y tế - giáo dục.
- Khu giải trí, mặt nước, công viên cây xanh, quảng trường.
- Khu ở dân cư hiện hữu và ở mới.
- Khu an ninh quốc phòng.
- Khu trung tâm sản xuất tiểu thủ công nghiệp.
- Khu vực dự trữ phát triển.

6. Định hướng phát triển không gian đô thị

Trên cơ sở kế thừa đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu trung tâm hành chính - chính trị huyện Vân Hồ được phê duyệt năm 2014, nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các chức năng đô thị, phát triển không gian đô thị Vân Hồ theo các hướng như sau:

- Hướng phía Bắc đô thị Vân Hồ phát triển dọc trục đường tỉnh 101 đi trung tâm xã Chiềng Khoa, mở rộng vùng công nghiệp bò sữa, trồng rau tập trung và gắn kết với 8 xã phía Bắc và đặc biệt là kết nối với tuyến cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu

- Hướng phía Nam đô thị Vân Hồ phát triển theo dọc trục Quốc lộ 6 theo hướng đi xã Loóng Luông và đi huyện Mộc Châu phát triển các khu dân cư hợp lý, gắn với kinh doanh, dịch vụ, du lịch sinh thái và trồng chè.

- Hướng phía Tây đô thị Vân Hồ phát triển theo dọc trục tỉnh lộ 101 về phía tiểu khu Thảo Nguyên, thị trấn Nông trường Mộc Châu, mở rộng tuyến đường tỉnh lộ 101 gắn kết trung tâm huyện với thị trấn Nông trường Mộc Châu, Quốc lộ 43 để phát triển đồng bộ với Quy hoạch phân khu xây dựng

Trung tâm du lịch trọng điểm và vùng đệm phía Nam thuộc Khu du lịch quốc gia Mộc Châu.

- Hướng phía Đông đô thị Vân Hồ phát triển theo dọc trục tỉnh lộ 101 về phía xã Loóng Luông, mở rộng tỉnh lộ 101 để phát triển gắn kết với xã Loóng Luông, xã Chiềng Yên, mở rộng khu dân cư bản Hang Trùng 2, phát triển rau, hoa chất lượng cao, trồng cây, trồng rừng, hệ thống giao thông gắn kết với khu du lịch cộng đồng Loóng Luông, Chiềng Yên.

7. Thiết kế đô thị

Phân bố khu vực quy hoạch thành các khu chức năng trên cơ sở ranh giới nghiên cứu với các tuyến đường giao thông chính. Hình thành trung tâm cấp thị trấn, khu vực và các khu ở hoặc đơn vị ở độc lập.

Phát triển các khu ở mới đồng bộ, gắn với cải tạo, chỉnh trang, xây dựng lại các khu ở hiện có mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của khu vực vùng núi Tây Bắc, tạo dựng một khu đô thị hoàn chỉnh, đáp ứng các nhu cầu hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

Tổ chức không gian cảnh quan thấp tầng, trung tầng và cao tầng. Hình thành các trục đô thị, trục cảnh quan và các không gian điểm nhấn trọng tâm, đảm bảo sự liên kết hài hòa với không gian xung quanh.

7.1. Xác định các điểm nhấn chính cảnh quan đô thị

Xác định các công trình kiến trúc mang tính biểu tượng của đô thị Vân Hồ, kết hợp với không gian mở xung quanh tạo điểm nhấn không gian cảnh quan đô thị. Hình thành các quần thể kiến trúc đẹp, làm điểm nhấn của đô thị trong các đơn vị ở.

Các công trình kiến trúc trong khu vực được quy hoạch có hướng nhìn, hình thức kiến trúc và màu sắc hài hòa với không gian tổng thể xung quanh.

7.2. Tổ chức không gian đô thị

a. Công trình hành chính - văn hoá - giáo dục

Chỉ giới xây dựng: $\geq 5\text{m}$.

Tầng cao xây dựng: 3 - 5 tầng.

Mật độ xây dựng: 35 - 40%.

Đường nét hình khối kiến trúc theo hướng hiện đại, đơn giản, tránh sử dụng các chi tiết rườm rà, khuyến khích sử dụng hệ mái dốc để phù hợp với kiến trúc địa phương.

Sử dụng vật liệu công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng, phù hợp với vùng khí hậu nhiệt đới, chống nắng, chống mưa, chống ẩm tốt, ưu tiên sử dụng vật liệu tại địa phương.

b. Công trình hỗn hợp (thương mại - dịch vụ - nhà ở)

Chi giới xây dựng: $\geq 5\text{m}$.

Tầng cao xây dựng: ≤ 10 tầng.

Mật độ xây dựng: Từ 40 đến 60%.

Hình thức kiến trúc: Đề xuất sử dụng hình thức kiến trúc hiện đại, đường nét mạnh mẽ, mang tính đương đại.

c. Không gian mở

Tại khu vực ven bờ suối Lìn bố trí cây xanh, vườn hoa, đường dạo và các công trình có tính kiến trúc mỹ thuật cao như: Tượng, phù điêu, các điểm dừng chân... kết hợp với mặt nước nhằm tạo thành một khu du lịch sinh thái có bản sắc riêng cho đô thị Vân Hồ.

Khu vực công viên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp, hình thành trục đường đi bộ nội khu. Không xây dựng hàng rào công viên nhằm tạo sự thông thoáng cho không gian đô thị.

Hạn chế mật độ xây dựng: $\leq 5\%$.

d. Nhà ở

- Nhà ở thấp tầng (*nhà liên kề, nhà vườn, biệt thự*): Thống nhất hình thức kiến trúc mặt tiền trên từng đoạn phố nhằm tạo cảnh quan đô thị.

- Đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

8.1. Chuẩn bị kỹ thuật

- San nền theo nguyên tắc đảm bảo thoát nước tự chảy được thuận lợi nhất và khối lượng đào đắp đất nhỏ nhất. Cao độ khống chế san nền được xác định bám sát địa hình hiện trạng, độ dốc dọc đường đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Cao độ khống chế (khu vực nhỏ nhất: +872,0m; lớn nhất: +1074,0m).

- San nền, đầm nén đến độ chặt $K = 0.9$.

8.2. Giao thông

a. Giao thông đối ngoại

- Đường Quốc lộ 6 là đường liên khu vực số 1.

- Đường chính khu vực số 2: $B_n = 31,5\text{m}$, $B_m = 2 \times 7,5\text{m}$, $B_h = 2 \times 7\text{m}$, giải phân cách rộng 2,5m.

- Đường TL101a, đường nối từ Quốc lộ 6 đi Trung tâm xã Chiềng Khoa: $B_n = 23,5\text{m}$, $B_m = 13,5\text{m}$, $B_h = 2 \times 5\text{m}$.

- Đường vành đai khu vực: $B_n = 11,5\text{m}$, $B_m = 5,5\text{m}$, $B_h = 2 \times 3\text{m}$.

b. Giao thông cấp đô thị

- Đường khu vực số 4: $B_n = 23,5\text{m}$, $B_m = 13,5\text{m}$, $B_h = 2 \times 5\text{m}$.
- Đường khu vực số 7: $B_n = 14,0\text{m}$, $B_m = 8,0\text{m}$, $B_h = 2 \times 3\text{m}$.
- Đường khu vực số 8: $B_n = 16,0\text{m}$, $B_m = 10,0\text{m}$, $B_h = 2 \times 3\text{m}$.
- Đường phân khu vực số 5: $B_n = 13,5\text{m}$, $B_m = 7,5\text{m}$, $B_h = 2 \times 3\text{m}$.
- Đường nhóm nhà ở số 6: $B_n = 11,5\text{m}$, $B_m = 5,5\text{m}$, $B_h = 2 \times 3\text{m}$.

c. Công trình giao thông tỉnh

- Bến xe đô thị được bố trí tại phía Đông Bắc khu vực quy hoạch.
- Xây dựng trạm dừng nghỉ tại ngã ba Quốc lộ 6 đi Trung tâm huyện Vân Hồ.
- Các bãi đỗ xe tập trung bố trí trong khu vực đất công cộng, đất hỗn hợp.
- Bố trí bãi đỗ xe kết hợp trong các khu công viên, cây xanh tập trung, quảng trường.

8.3. Cấp nước

Tổng nhu cầu dùng nước toàn đô thị đến năm 2030 là: $2.173 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

a. Nguồn nước

Nguồn nước cấp cho thị trấn được lấy từ nguồn nước ngầm mạch nông (từ các mỏ nước) và nguồn nước ngầm mạch sâu hiện có trong khu vực; xây dựng trạm xử lý nước số 1 công suất thiết kế đợt đầu $1.500 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

Đến năm 2030, xây dựng trạm xử lý nước số 2 với công suất là $1.500 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ để khai thác các nguồn nước ngầm tại khu vực suối Lìn.

b. Mạng lưới cấp nước

- Mạng cấp 1: Đường ống cấp nước là mạch vòng theo các tuyến giao thông bố trí dưới vỉa hè, sử dụng ống nhựa HDPE tiết diện từ D100-D200mm. Mạng lưới cấp nước cứu hỏa sử dụng cùng hệ thống cấp nước sinh hoạt, các họng cứu hỏa bố trí trên đường ống $D \geq 100\text{mm}$, khoảng cách giữa các họng khoảng 150m/họng.

- Mạng cấp 2: Sử dụng ống nhựa HDPE đường kính D32, D40, D63; tại điểm đầu nối từ mạng cấp I lắp đặt hố van, đồng hồ đo nước để phát hiện thất thoát, rò rỉ.

8.4. Cấp điện

Tổng phụ tải điện toàn đô thị đến năm 2030 là: 10.000 kW.

a. Nguồn cấp điện

Nguồn điện cấp cho đô thị từ trạm 110kV (1x25MVA) Mộc Châu.

b. Hệ thống cấp điện

- Cải tạo tuyến, chỉnh trang các đường dây 35kV cắt qua các khu dân

cư để đảm bảo hành lang an toàn lưới điện cũng như mỹ quan đô thị. Từng bước ngầm hóa hệ thống điện 35(22)kV đến các trạm biến áp trong đô thị.

- Xây dựng mới lộ tuyến cáp ngầm 35(22)kV để cấp điện cho các trạm biến áp xây dựng mới.

- Lưới 0,4 kV tổ chức theo mạng hình tia:

- + Đường trục: Dùng dây cáp xoắn XLPE 4 ruột có tiết diện $\geq 120 \text{ mm}^2$.

- + Đường nhánh: Dùng dây có tiết diện $\geq 70 \text{ mm}^2$ phù hợp với phụ tải.

8.5. Thoát nước mặt

- Khu vực quy hoạch chung đô thị Vân Hồ được phân chia thành 03 lưu vực, như sau:

- + Lưu vực số 1: Tại tiểu khu Sao Đỏ 1, 2 và bản Suối Lìn.

- + Lưu vực số 2: Theo trục tỉnh lộ 101A.

- + Lưu vực số 3: Từ tuyến Quốc lộ 6 vào khu vực trung tâm huyện.

- Hệ thống thoát nước là hệ thống thoát nước riêng hoàn.

- Mạng lưới thoát nước mưa được thiết kế theo hình nhánh và quy hoạch theo mạng lưới đường giao thông.

- Chọn chủng loại cống tròn BTCT đường kính D400 - D1500mm, kết hợp rãnh xây có tiết diện 600 - 1200mm tại hai bên tuyến đường.

8.6. Thoát nước thải

Tổng lưu lượng nước thải toàn đô thị đến năm 2030 là: $1.088 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, nước thải sinh hoạt được thu gom và tập trung theo đường ống uPVC ($D < 300 \text{ mm}$) và cống bê tông cốt thép ($D > 300 \text{ mm}$) chảy đến các trạm bơm chuyển bậc.

Xây dựng các tuyến cống tự chảy dẫn nước thải D200 mm đến D400 mm dọc các trục đường, đưa nước thải về trạm bơm nước thải số 1 và trạm xử lý nước thải số 1 có công suất $4.400 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

8.7. Thu gom, xử lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường

Tổng khối lượng chất thải rắn toàn đô thị đến năm 2030 là: 8.302 tấn/ngđ .

Rác thải sinh hoạt từ các hộ gia đình được thu gom vào cuối ngày và tập trung về điểm tập kết theo quy định.

Chất thải rắn được tập trung đến các điểm tập kết, theo xe chuyên dụng vận chuyển về khu xử lý CTR tập trung của huyện tại xã Chiềng Khoa theo quy định.

Nghĩa trang đô thị được dự kiến đặt tại xã Chiềng Khoa. Các nghĩa địa rải rác trong nội thị được chỉnh trang, quy tập mộ và không mở rộng thêm.

8.8. Thông tin viễn thông

- *Bưu chính:*

+ Mạng bưu chính: Mở rộng phát triển các điểm đại lý bưu điện trên địa bàn đô thị Vân Hồ sau năm 2025.

+ Mạng lưới vận chuyển: Nâng cao năng lực mạng vận chuyển trong huyện, giảm thời gian hành trình, nâng cao chất lượng chuyển phát thư từ thị trấn đi các xã trong huyện. Đầu tư phương tiện vận chuyển chuyên ngành đáp ứng nhu cầu vận chuyển bưu chính và chuyển phát thư.

+ Dịch vụ bưu chính: Phổ cập đa dạng dịch vụ, cung cấp dịch vụ công ích, dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, rút ngắn thời gian phát báo, công văn xuống xã; mở dịch vụ chuyển tiền, thanh toán, chuyển phát nhanh, bưu kiện toàn mạng bưu cục.

- *Viễn thông:*

+ Phát triển mạng chú trọng ứng dụng công nghệ, chất lượng, xây dựng mạng theo mô hình mạng thế hệ mới.

+ Mạng chuyển mạch: Thay thế các tổng đài vệ tinh bằng các thiết bị truy nhập đa dịch vụ băng thông rộng.

+ Mạng truyền dẫn: Nâng cao năng lực của các tuyến truyền dẫn. Thực hiện cáp quang hoá các tuyến cáp đồng, xây dựng các tuyến cáp quang nhánh thay thế cho các tuyến viba, kết nối các trạm chuyển mạch.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

9.1. Đánh giá hiện trạng môi trường

Chất lượng môi trường của khu vực nghiên cứu lập quy hoạch tương đối tốt, đa số các chỉ tiêu ô nhiễm nằm trong giới hạn tiêu chuẩn cho phép. Tuy nhiên, các điểm tập kết chất thải rắn và lượng nước thải đang gây tác động xấu đến chất lượng môi trường. Trong tương lai cần xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải và quy hoạch rừng phòng hộ đầu nguồn nhằm bảo vệ nguồn nước mặt hệ thống suối chảy qua đô thị.

9.2. Phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường đô thị

Các tác động này là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của đô thị, thúc đẩy phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật như hệ thống đường giao thông, thông tin liên lạc, truyền tải điện, xử lý nước thải, cấp nước sạch...; là cơ sở để xây dựng các công trình công cộng như cơ sở văn hóa; thể thao...

Các xung đột mang tính chất giữa dân cư mới và dân cư cũ trong khu vực nghiên cứu hầu như không tồn tại. Các xung đột do việc giải phóng mặt bằng để phát triển đô thị hóa trong thời gian qua cũng hầu như không xuất hiện trong thời gian qua.

Bụi, tiếng ồn và khói sẽ tăng lên trong không khí do các hoạt động xây dựng, nhưng sẽ giảm dần khi các hoạt động xây dựng dần kết thúc.

9.3. Chương trình, kế hoạch giám sát, quan trắc môi trường

Phòng Tài nguyên Môi trường tham mưu cho UBND huyện Vân Hồ hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện theo đúng các quy định của Luật bảo vệ môi trường, các chỉ thị của địa phương tạo thuận lợi cho công tác quản lý môi trường trong khu vực; định hướng kế hoạch hành động bảo vệ môi trường tại các dân khu dân cư, cụm công nghiệp của thị trấn đảm bảo sự thống nhất và phối hợp đồng bộ trong công tác quản lý môi trường.

Phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường xây dựng mạng lưới quan trắc định kỳ hàng năm về chất lượng không khí, nước, đất.

10. Kinh tế xây dựng

10.1. Tổng hợp kinh phí đầu tư xây dựng

TT	Hạng mục	Chi phí (tỷ đồng)
1	Xây dựng công trình	748,98
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật	314,58
	Tổng	1.063,56

10.2. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Ưu tiên các dự án phát triển các trục đường giao thông chính tạo kết nối; các dự án thương mại dịch vụ, phát triển dân cư trên trục đường Quốc lộ6; tỉnh lộ 101 và trục đường chính kết nối đô thị Vân Hồ; các dự án du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí có trính chất điểm nhấn thu hút du lịch, phát triển kinh tế; các dự án phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Chính trang và đầu tư xây dựng hai bên trục đường đi trung tâm hành chính huyện.

- Chính trang và xây dựng hoàn chỉnh khu dân cư tại tiểu khu Sao Đỏ, khu vực bản Hang Trùng.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung của khu quy hoạch để bố trí các khu chức năng của huyện.

10.3. Nguồn vốn: Vốn ngân sách, vốn doanh nghiệp và vốn khác.

Điều 2. Quy định quản lý Quy hoạch chung đô thị Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2030 được ban hành theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng:

- Hoàn thiện hồ sơ, bản vẽ và quy định quản lý của đồ án trên, chuyển giao cho các cơ quan liên quan; lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Vân Hồ và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố, công khai Quy hoạch chung đô thị Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2030 để các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết, thực hiện.

2. Giao UBND huyện Vân Hồ:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai quy hoạch.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định.

- Thực hiện quản lý đầu tư xây dựng, lập các quy hoạch chi tiết theo quy hoạch chung được phê duyệt và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công thương, Lao động Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Trưởng Ban quản lý khu du lịch quốc gia Mộc Châu; Chủ tịch UBND huyện Vân Hồ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. *AV*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh (công bố);
- Lưu: VT, KT(Quý-03b). 25b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh

